6

Ngày 1 & Décembre 1932

ANNAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$12

安南誌



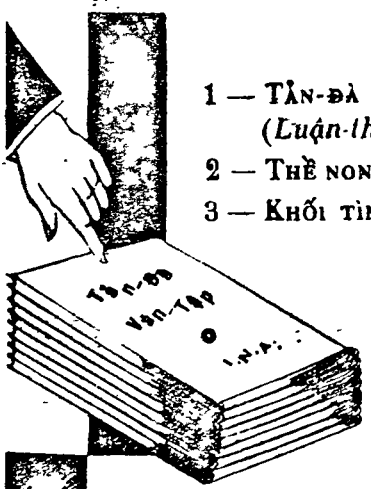
ÒA BÁO :
édaction et Administration)
, Rue de la Citadelle
ANOI

IN TẠI:
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

書叢局書泛傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ



Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận-thuyết loại*) giá. . . . . 0$82

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 80

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thư về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-Hiếu

CÁC NƠI CÓ BÁN ẤN-HÀNH TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*
Hải-Phòng — *Nam-Tân*
Hải-Dương — *Dương-Xuân*
Nam-Định — *Hội-Ký*
Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*
Hưng-Yên — *Chấn-Thành*
Sơn-Tây — *Phú-Lương*
VINH — *Châu-Tinh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*
Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*
Huế — *Quán-Hải thư-xã, Vĩnh-Thường*
Nha-Trang — *Mộng-Lương thư-quán.*
Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*
Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*
Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

Số 6 15 Décembre 1932

ANNAM
TẠP-CHÍ

MỘT BỨC THƯ

ĐƯA CÙNG NGƯỜI BẠN CÓ QUEN BIẾT, CÙNG LÀ KHÔNG QUEN BIẾT.

Kính thưa ai,

Từ An-nam tạp-chí mới ra đời, lấy 50 đồng bạc của bạn cho, gây thành một toà Báo rất nguy-nga ở hàng Lọng; cờ vàng dấu đỏ, đã đủ cho thiên-hạ động tình. Nếu việc đời cứ thế mà tiến hành, mà từ ấy đến nay, bảy, tám năm phát-đạt không cách tiệp, thời người chủ-bút trong Báo-quán ít được bước chân khỏi Hanoi, lấy đâu mà "thôi Nam lại Bắc người người nhận"? mà câu thơ xóm Gia-Định, chén rượu đài Thuận-an? Lại nghĩ như những ông Lý ở đồng rừng mạn ngược, ít khi bước tới chỗ đô-thị, cho nên tự lấy mình làm sang; mấy ông đồ ở nhà quê khi xưa, ít khi ra khỏi ngoài hương-quan, cho nên tự lấy mình làm hay chữ. Cũng vì lòng Tạo-hóa liện tài, cho nên đem cái cơ-đồ ở hàng Lọng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

đập tan, khiến cho kẻ muốn ngu không được ngu, muốn dốt không được dốt. Đó là một cái trường-hợp thứ nhất của An-nam Tạp-chí, sự thành bại không phải là vô tình.

Cách đó ít năm, Tạp-chí ở Bờ-hồ xuất bản; riêng số 11 đó, đủ xứng làm tiền-thủ cơ-quan. Một lần thí-nghiệm đã vừa ý Hóa-công; song mà việc giáo-dục chưa phải thế là song, cho nên lại có lần thứ ba ở Nam-Định. Sương bay, than hết, bao nhiêu sự khe-khắt đều bởi tự tấm lòng thương-yêu. Chữ tài chữ mạnh, lúc nào cũng đi luôn với nhau; "Giới xanh quen với má-hồng đánh ghen", chẳng qua là câu nói của nhà Văn-sĩ lớp trước vậy.

*Đương cơn khủng-hoảng, xã-hội đại ba-đào, mà thuyền nan khi trước, tầu sắt nam xưa, lại vẫn cứ để làn sóng nhấp-nhô ở sông dài biển rộng. Mặt giời dữa thời xế, bóng giang tròn thời khuyết. Đối với xã-hội hiện-thời như gần đã là đủ, mà cái tư-niệm muốn tuyền-hướng với người hậu-lai. Cho nên việc thuyết-lược các sách nho, như các bài "**Dịch-học thuyết-lược**" mới đây, thực là lo cho thân mà nghĩ cho đời vậy.*

Tuy vậy, ý-niệm của người ta muốn lui, hoàn-cảnh của xã-hội bắt phải tiến; ý-niệm của người ta muốn rộng, hoàn-cảnh của xã-hội bắt phải hẹp. Cái thân còn ở trong nhân-thế, chẳng với đời mà vui

khóc cùng ai. Cho nên từ kỳ tạp-chí số 6 đây, nội-dung có đổi khác.

Từ kỳ số 6 giở đi, nhất thiết các bài vở nặng-nề, tạm xin đình hoãn; công việc trong tòa soạn, chuyên trú giảng luận về văn-thơ.— Các văn lai-cảo, trừ những bài tuyệt có giá-trị như bài ông Nguyễn-Hà-Nhân đăng ở đầu số 5 mới đây, mong rằng các bạn của Annam, phần nhiều cứ tính-chất văn-chương mà gửi cho bản-chí.— Các thơ-văn có đăng trong bản-chí, tường lược sẽ đều có giảng luận. Các lời đàm luận cùng những câu chuyện về văn-thơ của các nơi gửi đến, xét theo lời lẽ, giải ngắn đều có đăng.

Tôi nghĩ như vậy, trên đường tiến thủ, còn nhiều công việc với quốc-dân; trong áng văn-chương, càng được giao du cùng xã-hội. Quả nhiên Tạo-hóa liên tài, những công việc đối với các sách Hán-văn, cùng là nhờ luận-thuyết Thiên-lương, định sẽ có một ngày được làm đến. "Trăm năm cõi tục còn dài, con đường vô-hạn trên đời còn xa."!

Nay tôi tính về công việc của Annam Tạp-chí, nội-dung cần đổi khác như thế, mà bắt đầu từ kỳ đây. Vậy xin có ít lời trình tỏ. Ai đã là bạn, mong ắt xét thấu trung-khúc và thể-lượng đến chỗ khó-khăn cho.

Sau đây, xin năng có thơ-văn lai cảo về, Báo-quán được hân-hạnh lắm lắm.

Nguyên-Khac-Hiêu

Bái thư

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.
Mỗi liều .. .. .. **0$10** — Một lọ 4 liều . . .. **0$80**

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này : Hôm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-hành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin quí-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-linh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội - nhân tôi cũng bị đau nang như tôi, cũng đang tính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập-linh-đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói : gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi giậy và đi lại được. Thủy chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục được. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thảm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường.

Hiệu Vĩnh-Hưng-Tường tỉnh Nghệ-An;
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1939
Signé : **NGUYỄN-VĂN-THUỘC**
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điếm **Phó-Gia-Tường** và các chi-điếm **Vĩnh-Hưng-Tường.**

LƯỢC-LUẬN VỀ VĂN-CHƯƠNG QUỐC-VĂN

Phàm đã gọi là văn, tức là có nghĩa đối với chất.

Như ta nói "chất-phác" nghĩa là mộc-mạc; thời văn-hoa là văn-vẻ. Hai chữ "văn-chương" muốn luận đây, tức là trong việc chữ nghĩa mà có tính-chất mỹ-thuật vậy.

* * *

Văn có văn xuôi và văn vần, khác nhau như sao?

Văn xuôi là cốt viết cho xuôi lời; văn vần thời thêm có vận điệu.

Văn xuôi ví như nói chuyện, sao cho minh bạch, êm-ái vui-vẻ, đằm-thấm, thời người nghe cũng chuyện thấy xuôi tai mà sự nghe càng muốn nghe. Hoặc người nói chuyện không xuôi câu, mà người nghe cần phải nghe, thời sự nghe đó là một lẽ bắt-buộc. – Văn vần ví như hát. Sự hát đối với sự nghe, nguyên không có gì là cần. Người hát mà hay, thời người nghe cũng nghe chơi; hát không hay mà bảo người ta nghe, thời là một sự trái với nhân-tình vậy.

Văn xuôi ví như chữ viết. Nếu người viết được rõ và tốt, thời người coi càng muốn coi; viết không rõ không tốt mà sự coi phải cần, thời cái đó cũng là lẽ bắt buộc. Văn vần ví như tranh vẽ. Một bức tranh sơn thủy, hoặc tranh mỹ-nhơn, vẽ có đẹp thời mới nên để cho người coi; vẽ không đẹp mà muốn người ta coi, thời sự vẽ đó đáng thẹn vậy.

Cho nên văn vần đối với văn xuôi, lại cần phải tất hay, hoàn-toàn là tính chất mỹ-thuật vậy.

* * *

Nay trước nói về văn vần.

Văn-vần của nước ta, xét ra có hai giống:

Một giống nguyên là của nước mình, thời gốc ở điệu văn lục-bát. Những câu hát ở nhà quê, trên sáu dưới tám, tức là thơ quốc-phong của ta. Do điệu trên sáu dưới tám ấy mà suy ra các điệu hát chèo, hát xẩm, hát đò đưa, đều là chính giống văn vần của ta vậy.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Một giống lấy điệu ở văn tầu, thời nguyên từ ông Hàn-Thuyên nhà Trần mới dùng Quốc-văn làm thơ phú, mà người trong nước bắt chước dần, lâu ngày càng thịnh. Như các điệu thơ tám câu, thơ bốn câu, phú, tứ-lục đều là giống văn vần mượn điệu của tầu vậy.

Lại như các điệu "*song-thất lục-bát*", điệu hát "*mưỡu nói*"; điệu "phán tuồng", điệu "phú-lục", thời là pha lẫn giống văn tầu vào văn ta.

Ấy là các điệu văn, có thể chia môn loại khác nhau, còn như tính chất của các điệu và chỗ khó dễ khác nhau như sao, kỳ khác sẽ có nói đến.

* * *

Nói về văn xuôi, có thể bảo là từ trước kia nước ta chưa có; từ có chữ quốc-ngữ mà chúng ta mới có văn xuôi. Văn xuôi của ta, cứ từ khi có đến nay, cũng có thể gọi là có hai giống: một là do những người về Hán-học viết ra; một là do những người về Pháp-học viết ra. Hai giống văn ấy đều có giọng riêng. Đại-để, những người về Hán-học viết ra, thường không khỏi giọng văn chữ Hán; những người về Pháp-học viết ra, thường không khỏi giọng văn chữ Pháp. Cầu thật là văn xuôi quốc-văn, trong các lối, có lẽ duy có lối đoản-thiên tiểu-thuyết gần thoát cả hai giọng mà thôi. Sau này báo chí mỗi ngày càng thịnh hanh, văn xuôi chắc mỗi ngày càng có tiến bộ.

Nguyên Khac-Hiêu

Nên hút thuốc
JOB
HAVANE
thứ quấn rồi
và chưa quấn

CỔ-VĂN BÌNH-LUẬN

NÓI VỀ CHUYỆN KIỀU

Trong các chuyện lục-bát, quyển chuyện Kiều của ông Nguyễn-Du đứng bực nhất, cái đó xã-hội đã công nhận; mà từ nay về sau, dẫu hoặc ai có theo lối lục-bát mà làm thành cuốn chuyện như thế, có lẽ không sao bằng. Đó là cái giá-trị của quyển Kiều, thật là một áng văn-chương bất hủ vậy.

Nay xét quyển Kiều lấy vì đâu mà được có cái giá-trị ấy? Đại đa số độc-giả hẳn chỉ nói vì văn hay. Cứ như văn chuyện Kiều so với các quyển chuyện lục bát khác, thật là hay hơn; song đó chỉ là một phần thứ hai của giá-trị quyển chuyện ấy.

Quyển Kiều mà được lưu-hành ở xã-hội một cách ưu-thắng, thứ nhất lấy ở thế; thứ hai mới là ở văn.

Các quyển chuyện khác, như Hoa-Tiên, Nhị-Độ-Mai, Phan-Trần, văn tuy không bằng Kiều, kể thời cũng là áng văn hay. Song mà nói về sự lưu-hành thời so với quyển Kiều kém xa lắm. Vì sao?

Các quyển kia, cũng đều là tiểu-thuyết tình duyên, bi hoan ly hợp; các người trong chuyện thời chỉ đều là những con nhà quý-phái, giòng thi lễ, nếp khuê môn. Bởi nhân-đẳng trong chuyện có như thế, cho nên tình-cảnh của xã-hội không bao-quát được là bao phiêu. Một quyển chuyện như thế, thời dù là văn có thật hay, cũng chỉ riêng để cho những người như hạng người trong truyện đọc xem, mới thấy có hứng-vị. Còn như các hạng người bực dưới, mà là phần rất nhiều hơn trong xã-hội thời đọc những câu văn trong truyện ấy, liệu không thấy có hứng-vị gì đến tự thân. Cho nên cái phạm-vi lưu-hành không được rộng là phải. Như truyện Kiều thời thật là một bản xã-hội tiểu-thuyết, nhiều nhân-đẳng, nhiều tình-cảnh, người sang

đọc có thú, mà kẻ hèn xem cũng vui. Nhất lại từ sau khi chữ quốc-ngữ phổ-thông, các nhân-đẳng trong xã-hội cũng thêm nhiều; hạng người xem chuyện càng phồn-tạp bao nhiêu, cái sức lưu-hành của quyển Kiều càng rộng. Vậy thời là do ở cái đại-thế của cuốn tiểu-thuyết ấy thực có hợp với cảm-tình, thị-hiếu của phần nhiều công-chúng, cho nên sự lưu-hành cũng theo lẽ tự-nhiên mà chiếm phần ưu-thắng vậy. Nay ví thử lấy cái tài văn ông Nguyễn-Du mà làm sang các chuyện Phan-Trần, Hoa-Tiên, hay là tích Lưu-Bình Dương-Lễ, thời cái giá-trị ở xã-hội, tất-nhiên không được như quyển Kiều.

*
* *

Nói về văn chuyện Kiều, "rằng hay thời thật là hay", mà xem ra còn có nhiều chỗ không sành; nay xin lấy ý-kiến của kẻ hậu-sinh, lạm bình như dưới :

Ngay một đoạn mở đầu, mấy câu :

«Lạ gì bỉ sắc tư phong,
«Giới xanh quen với má hồng đánh ghen,
«Cảo thơm lần dở trước đèn,
«Phong-tình có lục, còn truyền sử xanh.»

Hai câu trên, tức là lập-luận. Cái lẽ đó, sác-đáng hay không là sác-đáng, hãy tạm gác không bàn; chỉ chuyên nói về thế văn, thời như bốn chữ « *bỉ sắc tư phong* », thực là rất vụng! Nguyên ở Hán-văn, chữ «*phong bỉ sắc tư*», nghĩa là «đã cho hơn cái kia, thời phải bắt kém cái này». Câu ấy chỉ là nói đạo Giời thừa trừ, chính là hợp với bổn-ý của tác-giả: Thúy-Kiều đã được giời cho hơn bên tài thời phải chịu kém bên mạnh. Cho nên câu tám chữ ở dưới: «*giời xanh quen với má hồng đánh ghen*», ý là: đã được hồng-nhan thời phải chịu bạc-mạnh, tức như câu ở phần dưới kia: «*Đã cho lấy chữ hồng-nhan; làm cho cho hại cho tàn cho cân.*» Cứ như thế thời thuận nghĩa lắm. Duy vì vần, cần muốn đặt theo trên vần «*lòng*», dưới vần «*hồng*», cho nên Tác-giả mới phải đem chữ «*phong*» đặt ép xuống cuối câu, cốt lấy hợp vần mà thành ra lộn nghĩa. «*Bỉ sắc tư phong*», giảng nghĩa ra, thời là: « cái kia đã chịu kém thời cái này phải cho hơn», như thế thời cái ý của câu dưới

phải đặt theo xuống rằng: «đã chịu bạc-mạnh thời cũng nên cho được hồng-nhan, đã kém bên mạnh thời phải cho hơn bên tài vậy. Thực điên-đảo, lộn-xộn, không ra làm sao, mà chỉ vì sự ép vần, cho nên thành ra hỏng đến thế. Tóm lại bốn chữ ấy là Hán-văn, có cần chi đem mượn vào đó? chỉ nên vất bỏ đi là phải. Cũng nhân đấy mà biết văn vần là khó thay!

Hai câu dưới, đã «*cảo thơm*», lại «*phong-tình lục*», lại «*sử xanh*», chẳng khác gì «vợ tôi con gái đàn bà nữ-nhi», thật thừa lời mà non thép vậy.

***

Dưới bốn câu ấy, đến câu nhập đề rằng:

«*Rằng năm Gia-tĩnh triều Minh*»

Thật là thiếu sự minh-bạch. Ông Nguyễn-Du là người An-nam, mà chuyện Kiều là chuyện ở nước Tầu, đặt như thế thời không rõ cái «Triều Minh» ấy là triều-đình của nước nào? Nếu tác-giả là người Tầu thời mới có thể nói như thế. Cho nên như câu nhập-đề ấy, tất phải có chữ «*Trung-hoa*», hoặc «*Nước Tầu*», mới được sáng nghĩa của cuốn chuyện, là truyện Tầu mà làm sang quốc-văn.

***

«*Trông vời giời bể mênh-mang.*
«*Thanh gươm yên ngựa lên đàng thẳng rong!*
«*Nàng rằng: phận gái chữ tòng!*
«*Chàng đi, thiếp cũng quyết lòng xin đi*».

Bốn câu đó, không có sự nhận xét của nhà Tiểu-thuyết, và lời văn cũng quê. Kiều với Từ-Hải, hai kẻ lấy nhau đã nửa năm (nửa năm hương lửa đương nồng), có lẽ nào Từ sắp đứng dậy đi như thế, mà không nói truyện trước với Kiều ít là một hai ngày đêm, mà phút-chốc đứng dậy đi luôn? Huống chi Từ-Hải là một người chung-tình, cho nên mới lấy Kiều, thời trong lúc biệt-ly, dẫu anh-hùng không khỏi nỗi chù-trường. Nay ngẫm như câu: «*Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong*»; hai chữ «thẳng rong», tức là đã giật cương mà con ngựa đã chạy, lúc ấy Thúy-Kiều mới phân-trần tình lý, ngỏ ý xin theo, thực là quá chậm mà không biết nói cho ai nghe vậy.

Hai câu dưới, chữ «*nàng*» ở đầu câu sáu và chữ «*chàng*» ở đầu câu tám, điệp cả thanh lẫn vận, không có vẻ mỹ-thuật. Chữ «*chàng*» và chữ «*thiếp*» tuy là tiếng xưng hô của vợ đối với chồng; song nếu là hai vợ chồng người lái-buôn, người học-trò, hoặc là người hơi có chức-vị gì, thời câu văn đặt như thế mới hợp. Từ-Hải là một tay làm giặc, Kiều thời trải mấy lần thanh-lâu, thật là «*giai tứ chiếng, gái giang hồ*», lời lẽ nói với nhau, tưởng không quê-thực lành-hiền như vậy. Cho nên hai chữ đó, kể cũng là không sành. Theo như thiển-ý, nên đặt rằng:

Kiều rằng phận gái chữ tòng,
Ai đi, ai cũng quyết lòng xin đi.

Hai chữ « *Kiều rằng* » chiếu xuống với hai chữ « *Từ rằng* » ở câu dưới kia, có phần giống nhau hơn. Hai chữ *ai* có lẽ bay lời hơn mà mới là khẩu-khí của đôi vợ chồng ấy kể nói với nhau vậy.

(sẽ có nữa) ***Ng. Khac-Hiếu***

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc. Trị ghẻ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soài, các chưng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp 0p25.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Bệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá 0p20

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp, có hơn 150 nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho siễng, đàn bà ho máu, ho đam nhiều, ho cho đến đỗi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói 0p14

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC NỔI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyen-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn 100$ và sẽ kiện sở tổn nơi tòa 5000$. Chứng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.

Mua sỉ do nơi: NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boîte postale 62 — SAIGON

THỜI-VĂN GIẢNG-LUẬN

Cùng các bài trong Văn-Đàn kỳ số 5.

Cùng: bài «Gửi bạn Tản-Đà»
(Mr Lê-thiện-Bảo)

Bài thơ này của ông Lê-thiện-Bảo, hai câu nhất nhị mới đọc lên, nghe rất soàng; ngẫm kỹ ra thời ý-vị rất đằm-thấm và lời thơ rất già-dạn. Nguyên ông Bảo với tôi cùng biết nhau từ khi tôi còn làm việc báo Hữu-Thanh, ma ông đối với tôi lại hơn tuổi, cho nên ông lấy tình thân thiện mà tỏ ý băn-khoăn cùng nhau:

Quanh-quẩn đời người mãi thế a?
Lang-thang quản bút với sơn hà.

Câu trên rất tỏ ra tình thân, câu dưới thời văn rất hùng-kính vậy. Song nếu không phải là chỗ cố-tri mà lại có hơn tuổi như ông Bảo, thời hai câu thơ ấy không hay.

Hai câu tam tứ:

Thôi nam lại bắc người như nhạn,
Hết chữ thời nôm bút có hoa.

Lời thơ rất nhẹ-nhàng mà lịch-sự, nhất là câu trên, chữ *nam* chữ *bắc* mà xuống dưới đặt chữ *nhạn*, thật hay!

Hai câu ngũ lục, đủ tỏ ý mà thôi. Hai câu thất bát, tuy là hậu-tình của cố-nhân, song mà sợ lời không tỏ ý.

Bài «Lữ-cảm» và Bài «Phong-cảnh Dalat»
(Mr Quách-Tấn)

1°—Lữ-cảm.—Bài này, riêng được hai câu *tam, tứ:*

Mong-mỏi tin nhà khi thấy nhạn,
Bàng-khuâng hồn nước lúc nghe quyên.

Thơ tả tình đến như thế thật hay, lời đẹp mà chữ đối cũng cân trỉnh. Còn sáu câu trên dưới, chỉ gọi là thông mà thôi.

2.—Phong-cảnh Dalat.—Bài này, lời thơ thanh nhã, thật cũng có giá-trị về sự tả cảnh, hai câu *tam, tứ:*

Hoa cỏ vẽ-vời tranh thủy-mạc,
Lâu đài tô-điểm cảnh thiên-nhiên.

Thật thanh đạm mà hay. Chữ «*thủy-mạc*» đối với chữ «*thiên-nhiên*», đối thật câu trỉnh mà nhận ra cũng có vẻ thiên-nhiên vậy.

Hai câu *ngũ, lục*:

Non cao gió thổi, thơ đầy túi,
Hồ rộng trăng loe, rượu nặng thuyền.

So với hai câu trên, lại càng là có giọng thơ hơn. Duy tôi hơi ngờ chữ «*loe*» ở câu dưới chưa tinh. *Gió thổi* mà xuống *thơ đầy túi* thời rất là có tình; *trăng loe* mà xuống *rượu nặng thuyền*, thời như không đắt nghĩa lắm.

Hai câu *thất, bát*, như câu trên thì hay; câu dưới, bốn chữ «*người này cảnh ấy*», nghe hãy còn thấy quê, giọng thơ như thế tầm-thường lắm, không biết tác-giả nghĩ sao?

* * *

Bài « Dạ cảm »

(*Mr Bích-Khê*)

Bài này, hai câu nhất nhị, rất là thánh-thót. Hai câu tam tứ, có vẻ phong-hoa; song mà chữ *ngoài* đối với chữ *sứ*, không trỉnh.

Hai câu ngũ lục, ý-vị thâm-trầm; tiếc vì chữ *tưởng*, chữ *gẫm* không được nhẹ nhởi. Chữ *nghiên* thời không rõ nghĩa. Hai câu ấy, nếu sửa là:

Tìm ruột những ghê da sáo thịt,
Lạnh mình thêm sợ vách liền tai.

Có lẽ hơn.

Câu thứ bầy, chữ *một* ở đầu nên đổi là chữ *mấy*; vì đã nói *kinh sử* thời không phải là *một pho*.

* * *

Hai bài Trung-thu cảm-tác

(*Mme Trần-duy-Đạm*)
(Số 6 đây)

Phần nhiều thơ trung-thu xưa nay hay phát ra lời vui, hoặc là những ý-chí phóng-khoáng, duy thấy hai bài đây của Mme Trần-duy-Đạm, phát ra một mối cảm-tưởng riêng. Bài trên, thật có giọng thơ Đường. Như câu thứ hai, « *vẳng tai tiếng trống* » mà xuống «*dạ bồi-hồi*» thời thật hay! Nhân cái cảm-súc bên ngoài mà động đến tư-niệm bên trong, nhân *nghe tiếng trống* mà thấy *dạ bồi-hồi*; giống như câu «*giọt mưa thu dạ khách đầy vơi*», cùng một thế văn, cùng một cảm-tưởng.

Bài dưới, hai câu :

Trông giăng chẳng khác mười năm trước,
Nhớ mẹ xa chơi chín suối rồi.

Cảm-tình chân chính, hình hiện ra lời thơ ; chẳng khác như các thơ quốc-phong của các bực hiền-nhân ở trong kinh Thi vậy.

*
* *

Bài "Thu-cúc"
(*Mme Trần-duy-Đạm*)

Toàn bài nhã đạm, thực có vẻ cúc. Một câu thứ ba, chữ *tuyết*, chưa thấy có công-phu.

*
* *

Bài "Đêm nhớ bạn"
(*Mr. Nguyễn-quang-Đình*)

Bốn câu dữa, chang-trọng cao nhã, có cảnh có tình ; xem thơ của người nhớ mà có thể tưởng đến người bạn kia hẳn cũng là hạng chính-nhân quân-tử vậy.

*
* *

Bài "Qua Hoàng-thành vọng nguyệt"
(*Mme Nhuận-Văn*)

Câu thứ *nhất*, cố ý đặt lấy đẹp lời, song mà hai chữ "*sân vàng*", khó giảng cho được thấy nghĩa. Vả chăng cũng không phải là thể-cách của câu phá. — Câu thứ *hai*, lời thơ rất hay; song nếu đem xuống *thứ sáu*, cũng mới hợp thể. Địa-vị của hai câu nhất, nhị, cần phải gọi ra chữ *nguyệt* và chữ *Hoàng-thành* đã, rồi các câu khác mới đo đấy mà tả cảnh được. Nay hai câu *phá, thừa* chưa thấy gì là *đề*, mà đem lời tả cảnh luôn ; như thế, chẳng là không hợp ru ? Hai câu này đã đánh mất cái địa-vị, thời như hai câu *tam, tứ* :

Khi ẩn bóng tùng lưng núi Ngự,
Khi soi chiếc bách mặt sông Hương.

Cái gì *ẩn* ? mà cái gì *soi* ? thực không thể giảng được Cho nên phép làm thơ, không những quí ở lời mà trước phải nhận xét địa-vị của các câu, thời rồi toàn bài mới ra nghĩa.

Hai câu *tam tứ* nhắc lại ở trên đây, mỗi câu, sáu chữ dưới thật riêng tả ra mặt giăng ở Huế. Tiếc vì hai chữ *khi* ở đầu câu, vừa non, vừa không thấy ra nghĩa chữ "*vọng*". — Cứ như cái đầu bài thơ đây, trọng nhất là chữ "*nguyệt*", thứ hai đến hai chữ "*Hoàng-thành*", thứ ba thời phải đến chữ "*vọng*". Địa-vị câu tam tứ là cần phải thích thực, nếu như hai câu của Tác-giả đây thời chỉ là *Vịnh mặt giăng ở Huế*, mà không ra tinh

thần chữ "*vọng*". Nghĩa chữ "*khi*" thời chỉ như tưởng-tượng về mặt giăng, mà không phải là cái tinh-thần chính lúc đương trông mà biết vậy.—Huống chi phàm văn vần đã dùng đến chữ *khi*, nên đặt luôn ít là bốn câu; nếu chỉ hai câu có hai chữ đi đôi với nhau mà thôi, thời nghe như lỏi vậy.—Theo ý tôi, chữ *khi* ấy, nếu tìm được hai chữ *adverbe de manière* mà đặt thay, sao cho ra là cùng một thời-gian, như thế thời là nhất; nếu chưa tìm được chữ đích-đáng, thời chữ trên đặt là *thoạt*, chữ dưới đặt là *đà*, như thế thời lời thơ tuy không hay, song còn có tinh-thần của chữ *vọng*.

—Tiếc vì hai câu thơ này có thể hay lắm, chỉ vì thiếu mất một chữ, mong Tác-giả cùng các bạn làng thơ cùng để tâm nghĩ kỹ, hoặc có cứu được chăng?

Hai câu *ngụ lục*, như câu trên, chỉ được bốn chữ «*đi mây về gió*» thật hay, còn ba chữ dưới không ra sao; câu dưới thời quá lấy mầu về chữ «Hoàng-thành», thành ra không có gì là *nguyệt* cả.

Câu thứ *bảy*, ba chữ «*mây ngũ sắc,*» cũng rất hay; bốn chữ trên, «*đã tản lại tàn*», một là quá tham về mầu *Hoàng-thành*», hai là không liền nghĩa xuống ba chữ dưới được. Thường nghe người ta nói về

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng es ence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Với Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

TỪ-NGỌC-LIÊN

Đổi chỗ ở

đến **87** phố Hàng gai Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có dỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

giăng, chỉ có *quâng* với *tán* (giăng quầng thì cạn, giăng tán thì mưa); chớ không có tiếng *tàn*. — Vậy câu ấy muốn đặt cho xuôi, ý tôi nên đổi rằng:

Quầng tán xoay cùng mây ngũ sắc,

Như thế ma xuống câu thứ tám:

Khuyết tròn bao xiết nỗi tang thương.

Có lẽ mới xuôi nghĩa mà hay. — Bảy chữ ở câu thứ tám, thật hay, thực là một câu kết xứng với đầu bài vậy.

Trong bài thơ này có nhiều tính-chất hay, lời đẹp, mầu nhiều, văn-tứ bát-ngát; song mà muốn sửa cho được toàn, không phải một sự dễ. Xin đợi khi khác, hoặc sẽ vì Tác-giả dụng công.

(Kỳ này, sự giảng luận như thế đã nhiều; các bài khác xin tạm để lại kỳ số 7.)

Nguyên-Khac-Hiêu

TRÊN 150 THỨ THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

VỆ-SANH-ĐƯỜNG

Của một vị nho-y túc-học nghiên-cứu đã 20 năm. lựa ròng nguyên-liệu thiệt tốt, bào-chế rất kỹ-lưỡng, toa-vé kể chứng bịnh và chỉ cách điều-trị rất rõ ràng, cứ xem theo đó mà dùng, khỏi cần rước thầy. Bịnh nào đều có riêng thuốc ấy. Tùy theo phong-thổ nước Việt-Nam, và thể-chất dân Việt-Nam mà bào-chế các món thuốc nầy, nên người Việt-Nam dùng rất hạp, hay hơn các cuộc-phẩm ngoại hang Lại hết sức bớt phí tổn, để giá thuốc rất rẻ, giàu nghèo đều mua được. Đã từng cứu nhiều người. Hãy hỏi xin quyển y-dược-thơ dày 100 trương lớn, kể đủ các chứng bịnh và các thứ thuốc, có chỉ bảo những điều quan hệ đến sanh mạng, ai ai cũng phải biết; lại có lắm truyện xưa, văn-chương tao-nhã, sự tích lý-kỳ. Đang cần nhiều đại-lý. Thể-lệ dễ, huê-hồng cao, vốn chẳng bao nhiêu, miễn có chí là được. Xin do nơi:

Tổng đại-Lý độc quyền khắp Đông-Dương: 15

ÍCH-CÔNG THƯƠNG-CUỘC

TRÚC-VIÊN: Chủ-nhân Tổng-cuộc: PHAN-RI

Chúng tôi thay mặt các nhà chế-tạo nội-hóa; bán sỉ, bán lẻ: sách và báo, học-liệu, thực-phẩm, đồ tập thể-thao, các vật thường dùng. Chúng tôi đã lập được phân-cuộc tại: Chợ-lầu, Chợ-mới, Chợ-cửa, Lòng-sông, La-gàn (thuộc hạt Phan-rí), Xóm-lụa, Nhà-vuôn đường Gia-long (thuộc hạt Phan-thiết). Các nơi khác, lần-lần chúng tôi sẽ mở rộng thêm. Ai thành-tâm muốn ra giữa thương-trường, tranh lợi với dị-chủng, thì chúng tôi đều vui lòng giúp sức.

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI

ĐIỀU-KINH-HOÀN

Là thứ thuốc giúp ích cho đàn bà, đường kinh khi trời, khi sụt, tháng có, tháng không, huyết ra đen bầm, tanh hôi, gân cốt nhức mỏi, hay đau bụng dưới, gò cục trong bụng, tức ngực, mình nóng, ăn ngủ không ngon, trong người bần thần, nước da xanh xao, gầy ốm (trị đủ các chứng bệnh cho đàn bà, con gái) cách dùng chỉ rõ trong toa. Giá mỗi hộp . . . . . 1$00

THUỐC XỔ HAI HOÀN (nhãn bàn tay)

Thứ thuốc xổ này rất êm, không đau bụng, không có mệt như các thứ thuốc xổ khác. Có một điều nên chú ý là : Mình muốn xổ mấy lần tự quyền, thí dụ : muốn đi xông 3 lần thì uống trước khi 3 búng nước, kế sẽ uống thuốc, 4 lần thì uống 4 búng nước, vân vân..... (cách dùng chỉ rõ trong toa). Giá mỗi ve . . . . . 0$15

THUỐC HO

Trị đủ các chứng ho, uống vào trong năm phút thì thấy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN CHỈ NGƯỢC

Trị các chứng bệnh rét (phát lãnh hay là nóng lạnh). Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN TRỊ LỢI

Trị bệnh kiết và lợi. Giá mỗi ve . . . . 0$20

TRỊ-TRUNG HOÀN

Trị hết thảy các chứng đau bụng. Giá mỗi ve . . . 0$20

DẦU LỢI-SANH

Lâu bá chứng hay lắm Giá mỗi ve . . . . 0$20

ĐẠI-LÝ :

PHỤ-NỮ TÂN-TIẾN, xuất-bản ở Huế
ANNAM TẠP-CHÍ, xuất-bản ở Vinh
PHONG-HÓA TUẦN-BÁO, xuất-bản ở Hanoi

MINH-GIANG DƯỢC-PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG chủ-nhân

2, Rue Dong-Khanh, 2

PHANTHIẾT (Annam)

P.S.— Chúng tôi gởi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hóa giao ngân » cần thêm nhiều đại-lý bán các thứ thuốc kể trên đây. Ngài nào muốn ? Xin viết thơ thương lượng.

Ai muốn hỏi han điều chi, xin nhớ bỏ theo con niêm 0$05 để trả lời.

DỊCH VĂN TÂY

L'éternelle chanson

Lorsque tu seras vieux et que
je serai vieille,

Lorsque mes cheveux blonds
seront des cheveux blancs,

Au mois de mai, dans le jardin
qui s'ensoleille,

Nous irons réchauffer nos vieux
membres tremblants;

Comme le renouveau mettra
nos cœurs en fête,

Nous nous croirons encore de
jeunes amoureux,

Et je te sourirai tout en bran-
lant la tête,

Et nous ferons un couple ado-
rable de vieux.

Nous nous regarderons, assis
sous notre treille,

Avec de petits yeux attendris
et brillants

Lorsque tu seras vieux et que
je serai vieille

Lorsque mes cheveux blonds
seront des cheveux blancs.

* * *

Bách niên giai lão khúc.

Bây giờ thiếp tóc xanh một mái,
Nghĩ mai sau sẽ tới cõi già.
Tuổi già mái tóc bạc phơ,
Tóc chàng, tóc thiếp, tuyết pha một màu,
Chàng chàng hỡi mai sau già yếu,
Thiếp chẳng còn yểu-điệu như nay.
Chàng thì gối hạc vóc gầy,
Cùng nhau ta vẫn sánh vai cùng ngồi.
Trong vườn cũ một đôi bạn cũ,
Cùng nhau còn hưởng thú tân-xuân,
Bóng thiều-quang chiếu xa gần,
Đôi ta nương bóng hơ gần xương già.
Cảnh xuân mới bầy ra trước mắt
Giục lòng già cảm-kích đòi thôi,
Đòi thôi lai láng tình-hoài.
Mối tình già sẽ lại tươi lại nồng,
Trí tưởng-tượng như cùng trẻ lại,
Thiếp nhìn chàng ân-ái mỉm cười,
Dưới hoa ta sẽ kề vai,
Uyên-ương tuổi tác vẫn loài uyên-ương.
Thiếp một mực nhìn chàng chăng rứt,
Chàng một niềm ngắm thiếp không rời,
Quản chi tuổi tác già rồi,
Mặc cho mái tóc điểm mùi tuyết pha.

* * *

Sur notre banc ami tout verdâtre de mousse,
Sur le banc d'autrefois nous reviendrons causer.
Nous aurons une joie attendrie et très douce,
La phrase finissant souvent par un baiser.
Combien de fois jadis, j'ai pu dire "je t'aime"
Alors avec grand soin nous le recompterons
Nous nous ressouviendrons de mille choses même,
De petits riens exquis dont nous radoterons
Un rayon descendra d'une caresse douce
Parmi nos cheveux blanc tout rose, se poser.
Quand sur notre vieux banc tout verdâtre de mousse
Sur le banc d'autrefois nous reviendrons causer,

* * *

Et comme chaque jour je t'aime davantage,
Aujourd'hui plus qu'hier et bien moins que demain
Qu'importeront alors les rides du visage ?
Mon amour se fera plus grave et plus serein.
Songe que tous les jours des souvenirs s'entassent,
Mes souvenirs à moi seront aussi les tiens,

Mấy chòm rêu lơ-thơ góc ghế,
Ghế trong vườn ta sẽ cùng ngồi,
Cùng nhau to nhỏ đôi hồi,
Cái vui êm ái hai người cùng vui,
Khi chuyện vãn kể vai rủ rỉ,
Rủ-rỉ rồi sẻ se hôn nhau,
Nhớ khi ta chửa bạc đầu.
Cùng nhau ta nói «yêu nhau» bao lần,
Bao lần ấy ta dần đếm lại,
Ta nhác tuôn hết nỗi hết điều.
Chuyện to chuyện nhỏ bao nhiêu,
Nhỏ to ta cũng một chiều chẳng quên.
Bóng thiều-quang nghiêng nghiêng chiếu lại,
Ánh hồng hồng nhuộm mái tuyết đầu,
Hai ta trên ghế cùng nhau:
Ái ân chao đói mấy câu tình già.

* * *

Thiếp chẳng ngại ngày qua tháng lại,
Vì mảnh tình đã gửi ở chàng,
Mảnh tình vẳng vặc như gương,
Một ngày là một minh quang một ngày.
Ngày nay thiếp yêu chàng hơn trước,
Ngày mai càng khăng khít yêu hơn,
Xá chi ngày tháng xoay vần,
Chàng ơi xá kể mạt răn tuổi già,
Sợi tơ tình hai ta khăng-khít.
Tuổi càng thêm, càng biết yêu nhau.

Ces communs souvenirs toujours plus nous enlacent
Et sans cesse, entre nous issent d'autres liens
C'est vrai, nous serons vieux, très vieux, faibles par l'âge;
Mais plus fort chaque jour je serrerai ta main,
Car vois-tu chaque jour je t'aime davantage,
Aujourdh'ui plus qu'hier et bien moins que demain

* * *

Et de ce cher amour qui passe comme un rêve,
Je veux tout conserver dans le fond de mon cœur,
Retenir, s'il se peut, l'impression trop brève;
Pour le ressavourer plus tard avec lenteur,
J'enfouis tout ce qui vient de lui comme un avare,
Thésaurisant avec ardeur pour mes vieux jours,
Je serai riche alors d'une richesse rare,
J'aurais gardé tout l'or de mes jeunes amours.
Ainsi de ce passé de bonheur qui s'achève

Chàng ơi vui chữ hảo-cầu,
Tình ân-ái, nghĩa cao sâu hỏi chàng,
Nhắc chuyện cũ ta càng thêm cảm,
Mà tình ta càng thắm càng nồng,
Dù ta tay yếu lưng còng,
Nắm tay nhau, vợ với chồng thương nhau.
Thương nhau căn-vặn đến điều,
Ngày qua tháng lại càng nhiều yêu thương,
Ngày nay thiếp yêu chàng hơn trước,
Mai sau càng khắng-khít yêu hơn,

* * *

Mộng tình một giấc chập-chờn.
Thiếp xin ghi nhớ luôn luôn bên lòng.
Ghi tạc để thiếp mong giữ mãi.
Giữ mãi mà nếm lại mùi tình.
Kẻo xưa thời khắc đi nhanh,
Khắc giờ ân-ái bao đành để quên,
Kẻ biển-lận giữ-gìn tiền bạc,
Thiếp giữ lời non nước đôi ta,
Giữ gìn những nỗi-niềm xưa,
Giữ gìn một mực để khi tuổi già,
Tuổi già tới hai ta nghĩ lại,
Mọi chuyện xưa ta phải chớ quên,
Khinh thay những kẻ giầu tiền,
Tỉnh ra, giấc mộng muôn nghìn cũng không!
Chàng với thiếp giầu lòng ân-ái,
Ai đem vàng xin đổi chẳng thèm,
Chàng ơi, thiếp nhớ một niềm,
Nhớ ân, nhớ ái, nhớ duyên, nhớ tình,

Ma mémoire parfois me rendra
la douceur;
Et de ce cher amour qui passe
comme un rêve,
J'aurai tout conservé dans le
fond de mon cœur.

*
* *

Lorsque tu seras vieux et que
je serai vieille
Lorsque mes cheveux blonds
seront des cheveux blancs
Au mois de mai, dans le jardin
qui s'ensoleille
Nous irons réchauffer nos vieux
membres tremblants
Comme le renouveau mettra
nos cœurs en fête
Nous nous croirons encore aux
jours heureux d'antan
Et je te sourirai tout en bran-
lant la tête
Et tu me parleras d'amour en
chevrotant.
Nous nous regarderons assis
sur notre treille
Avec de petits yeux attendris et
brillants
Lorsque tu seras vieux et que
je serai vieille,
Lorsque mes cheveux blonds
seront des cheveux blancs.

Rosemonde Gérard
(Les Pipeaux)

Kia tuổi tác đi nhanh cướp mộng,
Nhưng tình ta không núng không sờn,
Xá chi sự thế chập-chờn,
Tình xưa ghi ở tâm-can thiếp, chàng,

*
* *

Trải ngày tháng nên trang già yếu,
Thiếp chẳng còn yểu-điệu như nay,
Chàng thì gối hạc vóc gầy.
Hẹn chàng vẫn cứ sánh vai cùng ngồi,
Cảnh vườn cũ ta đôi bạn cũ,
Cùng nhau cùng tìm thú tân-xuân,
Thiều-quang man mác xa gần,
Đôi ta nương bóng hơ gần xương già.
Cảnh xuân mới bày ra trước mắt,
Giục lòng già cảm-kích đòi thôi,
Đòi thôi lai-láng tình hoài,
Mảnh tình già sẽ lại tươi lại nồng,
Trí tưởng-tượng như cùng trẻ lại,
Thiếp nhìn chàng ân-ái mỉm cười,
Dưới hoa ta sẽ kề vai,
Uyên-ương tuổi tác vẫn loài uyên-ương.
Thiếp một mực nhìn chàng chẳng rứt,
Chàng một niềm ngắm thiếp không rời.
Quản chi tuổi tác già rồi,
Mặc cho mái tóc điểm mùi tuyết-pha.

Nguyễn-tiến-Lãng

Văn-Đàn

Cảnh hồ Dalat

Trên đỉnh Tùng-sơn có cảnh hồ, (1)
Trời sanh người điểm lại trời tô.
Lâu dài giọn bóng quanh ba mặt,
Lọa cỏ lồng gương ngát bốn mua.
Đêm lạnh sương tô mầu phấn bạc,
Ngày thanh nước nhuộm sắc trời thu.
Khách trần nhấn nhủ ai chưa biết,
Nước Trí là đây há ở mô . . .

(1) Dalat ở tren một hon núi mọc toàn cây thông, cho nên các nhà thi-sĩ gọi Dalat là Tùng-Sơn.

Cảnh Cam-Ly

(Một thắng-cảnh ở Dalat)

Cam-Ly giạo bước lúc ban chiều,
Phong cảnh lâm-tuyền lắm vẻ yêu.
Gành đá nước tuôn mầu bạc phết,
Rừng thông ác dọi ánh vàng thêu.
Câu thơ khiến hứng chen từng lá,
Hài khách thừa lương vẽ dấu rêu.
Cảnh ấy hỏi sao tiên chẳng ở ?
Đêm hè dễ chạnh tiếng quyên kêu.

ÁCH-TẤN
Dalat

Dạ cảm

(II)

Canh tỉ tường mình nói lại mình nghe,
Tâm-sự cùng ai thử nhẫn nhe.
Một giấy non cao cao vọi vọi,
Hai giòng nước chảy chảy re re.
Chim bay mỏi cánh nhìn thân nợm (1)
Cóc nhẩy phơi mình thấy bụng ve.
Trằn-chọc năm canh vừa chớp mắt,
Bên tường gà gáy đã te-te.

BÍCH-KHÊ

(1) Ốm như nợm-nang, bụng sác ve.

Trung-thu cảm tác

(I)

Đèn sáng, giăng trong khắp mọi nơi,
Vẳng tai tiếng trống dạ bồi-hồi.
Rật mình nhớ thủa còn thơ-ấu,
Cha mẹ xum-vầy, chúng bạn vui.

(II)

Thơ-thẩn canh thâu đứng lại ngồi,
Đường kia nỗi nọ nghĩ bao thôi.
Trông giăng chẳng khác mười năm trước,
Nhớ mẹ xa chơi chín suối rồi.

Thu cúc

Lác-đác xa đưa trận gió vàng,
Dậu thu đâu đã nức mùi nhang.
Não-nùng sắc nước in mầu tuyết,
Ngào-ngạt hương giời dượm giọt sương.
Chất dẹp đã nên người yểu điệu,
Nét cười như gợi khách văn-chương.
Phẩm cao giá qui đời khôn sánh,
Vẳng-vặc giăng thu tỏ mặt nàng.

Mme TRẦN DUY-ĐẠM

THƠ NGỤ-NGÔN

Dịch văn Trang-Tử

Nguyên bộ sách của Trang-tử, nhiều thể văn ngụ-ngôn mà đều viết ra bằng văn xuôi ; nay thử trích ít chỗ, dịch ra làm văn vần, cũng là bắt chước lối thơ ngụ-ngôn của ông LA FONTAINE bên Pháp.

* * *

Trang-Chu mộng làm bươm-bướm

Nhớ xưa ông lão họ Trang,
Đêm thanh một giấc mơ-màng lạ thay !
Mơ làm bươm-bướm mà bay,
Khoan-thai thích chí như ngày chưa sinh.
Tỉnh ra nghĩ mới giật mình,
Chơ chơ lại vẫn cái hình Trang-Chu.
Chẳng hay Chu hóa bướm ru ?
Hay là bướm mộng làm Chu lúc này?
Là Chu, là bướm chưa hay.

* * *

Con cá riếc ở trong vết bánh xe

Trang-Chu phải lúc nhà nghèo,
Đi sang một chỗ tước Hầu xin vay.
Hầu rằng ; hãy đợi ít ngày,
Có ba trăm lạng, ta đây giúp mình.
Trang-Chu nổi trận bất-bình,
Nhân đem câu chuyện bất-tình nói chơi.
Rằng : Chu trong lúc đường dài
Giữa đường như có tiếng ai gọi gì,
Nhìn trong vết bánh xe đi,
Có con cá riếc, nó thì thở than.
Ân-cần Chu mới hỏi-han :
Riếc ơi hỡi Riếc! nguồn-cơn thế nào
Riếc rằng : gặp lúc ba-đào,
Xin ông gáo nước rồi-rào thân tôi
Chu rằng : Riếc hãy nghỉ-ngơi,
Đợi ta Ngô Việt đi chơi chuyến này
Vua Ngô ta bảo cho hay,
Rồi ta té nước sông Tây đón mình
Riếc nghe, nổi trận bất-bình,
Cám ơn ông đã thật-tình giúp cho
Thân tôi gáo nước là to;
Nghe ông, thời rẫy cá khô ông tìm

Tản-Đà

Văn diễn tuồng

Nhân tối hôm thứ bảy tức là 17 Décembre tới đây, tôi có vở tuồng «*Cô-Tô tàn phá*» định sẽ diễn tại rạp hát Phúc-Thắng Hanoi; nay đăng ít câu hát trong vở ấy, nghĩ cũng thuộc về việc văn-chương.

* * *

Cảnh suối ở chân núi Chữ-La, Tây-Thi dặt lụa, Trịnh-Đán hái rau, hai người bắt vần nhau mà hát. (Tây-Thi hát giọng kẻ thư Saigon ; Trịnh-Đán thời bắt sang Nam-xuân).

TÂY-THI :

Thân em như tấm lụa đào,
Duyên tơ đã chắp, nhuộm vào thêm tươi.

TRỊNH-ĐÁN :

Một giong suối mát thanh-thơi,
Lơ-thơ ria đá một vài ngọn xanh.

TÂY-THI :

Nao nao giòng nước cuốn quanh,
Thướt-tha lá lụa, rung-rinh bóng người.

TRỊNH-ĐÁN :

Rau leo quanh-quẩn chân người,
Suối xa xa đến tận giời, ai hay?

TÂY-THI :

Kia trông con bướm xa bay,
Ấy ai tô phấn cho mày bướm ơi!

TRỊNH-ĐÁN :

Tung-tăng đàn cá rong chơi,
Giữa giòng một cánh huê rơi nhẹ vèo.

***

Cảnh Cổ-Tỏ sau lúc bị tàn phá, một vai dào bán rau đi qua, đứng ngậm-ngùi mà nói;

Trái núi nọ mặt giời ngang xế,
Đầu nguồn kia mây kéo đen rầm.
Vọng tàn-cung ngao-ngán trung-tâm,
Cảm cố-quốc lâm-râm hạt lụy.

Văn:

Hạt lụy lâm-râm cố-quốc,
Giấc mơ-hồn chẳng thuốc mà ra.
Câu-Ngô vẫn nước non nhà,
Ngô-vương ơi,
Nhìn phong-cảnh cũ nay đà khác xưa.

(Văn song, quăng bỏ gánh rau hóa điên, rồi hát bài điên.)

Đức ông ăn mặn,
Gà thiến đi tu,
Nhỏn-nhơ cô thoả lên chùa,
A-di-đà-phật nam-vô đắt hàng.
Chuyến đò ngang, mình sau ta trước,
Kiếp tài-tình mặt nước chân mây.
Sông kia núi nọ còn đây,
Nực cười ông vua Trụ mê say nghiêng thành.
Thành nghiêng quán đổ tan tành,
Trước sân con hươu rỡn, trong mành con rện sa.
Cành mai quả bẩy, quả ba;
Ơi! đàn con chim tước bay ra lạc-loài.
Lạc-loài phấn nhạt hương phai,
Cám thương ai hỡi, con người ơi hỡi, răng đen.

Tản-Đà

DANH - THIẾP

In bằng thứ chữ rất ĐẸP, rất NHÃ ... lại có cả lối

CHỮ NỔI

để in danh-thiếp, phong bì, giấy thơ. Hỏi tại nhà in

CHÂU - TỊNH

..VINH..

HÀI VĂN

« Tửu nhập thi xuất »

Trong Báo-giới ở Bắc ta hiện nay, sự nói láo, có lẽ duy có báo Phong-hóa. Kể như làm báo mà có nói láo, cũng là một cách mua vui với người xem; nhưng vừa thời hay, quá thời không tốt. Cho nên trước đây An-nam tạp-chí đã có bài vì Phong-hóa lấy làm lo.

Nay tôi nhân lúc rượu vào, có thơ ra; bài thơ hài sau đây, mong được cảm-hóa báo Phong-hóa.

Nhắn bạn Phong-Hóa:

Mấy lời nhắn bảo anh Phong-hóa,
Báo đến như anh thật láo quá!
Từ tháng đề-xăm không bớt mồm,
Sang năm quý-dậu phải kiếm khóa;
Ông nỉnh ông ninh có liệu mà,
Tái tứ tái tam đừng trách nhát
Chút tình đồng-nghiệp bảo-ban nhau,
Nhờ gió thổi đi mong cảm hóa.

TẢN-ĐÀ

THƠ TÍN

M. Phạm Văn-Nghị *Trà-cổ*,—

Hai năm báo của ngài mà biên đến số 5 là hết hạn, đó là người thư-ký trước viết lầm. Vậy xin thứ lỗi. Nay kính.

BIÊN NHẬN

số tiền trả về:

từ 1er đến 15 Décembre 1932

Bạn Độc-giả

Trả tại Hanoi

Mlle Lê-thị Nam-Hương Bắc-ninh, (gửi mua một năm báo và sách) mandat 6p00

M.M.

Nguyễn-Hữu-Thịnh Hanoi 1.60

Vũ-Văn-Kiêm Hanoi 1.60

Bạn Đại-lý

Trương-Xuân Pnom-Penh 4.26

Hội-Ký Nam-định 3.54

HỘI HÁT
NAM-CA
ĐANG LẬP

Bản-hội đang sửa-soạn mở một lớp giạy các điệu đàn hát tân-thời, các điệu đàn hát Tầu cho các bạn nam-nữ học-sinh có bằng Certificat d'Études Primaires. Cần một người giữ quỹ và bán vé khai-diễn có ký quỹ bảo-lãnh.

Hỏi tại:
số 28 phố Nhà hỏa (Pipes)
HANOI

Mlle Lê-thị Nam-Hương *Bắc-ninh*.

Cô có gửi tiền mua một năm báo và các thứ sách. Bản-quán đã gửi nếu đến nơi, xin cho biết. Tiện xin cho biết rõ adresse để tiện sự gửi báo. Nay kính

An-Nam

THỜI-ĐÀM

Hoàng-Thượng qua Thanh.

Từ ngày 9 Novembre 1932, mình tới Thanh-Hoá đã thấy từ quan chí dân, khắp tỉnh Thanh-Hoá dộn-dịp về việc sửa soạn đón Đức Bảo-Đại ra làm lễ tôn-lăng đức Triệu-tổ nhà Nguyễn (tức là đức Nguyễn Kim) ở Triệu-tường. Mình chưa xin được giấy phép, nhưng được cụ Án-Sát Nguyễn-hữu-Lữ và ông Thừa Ký đưa vào hành-cung xem, thấy lộng-lẫy vàng son, đăng trương thái kết, thật là đẹp mắt. Các ả-đào đương tập bài-bông, nghe lỏm được mấy câu trên, xin chép ra đây:

Thang mộc sơn-hà tiêu địa-trục,
Thái-bình nghi-vệ thái-thiên nhan,
Trường thành trương-túc sơ đông hậu,
Vạn-tuế thanh-đăng Triệu tĩnh hoàn,
Chân-nhân khí-tượng muôn vàn,
Ba sao dọi đuốc mở màn năm mây.
Thần dân trông ngóng những ngày,
Khắp xa gần vẫn đợi dầy tung hô.
Thần tán đỗ du, dân ca hy du,
Đế đức Đàng Ngu, đế trị Đàng Ngu,
Uất sọng dai-khí sừ thiên địa,
Khả lộ hình-thanh hấp qủy thần,
Nhật lệ tôn thành chiêm yết hậu,
Phong-hành hiếu trị thính văn-tân,
Tôn-sơn một tỉnh non thần,
Bồng-lai đất-phúc, tử-phần quê xưa.
Thái-bình đức gió ơn mưa,
Núi sông cây cỏ muôn mùa trường-xuân.
. . . . . ,
. . . . . .

Hôm trước ngày Vua ra, 14 Novembre 1932 tức 17 tháng 10 ta, là phiên chợ Thanh, dân-sự các nơi đến thấy hãy còn thưa-thớt. Chủ chợ phàn- àn rằng: cứ phiên chợ như thế này mọi năm vẫn thu được từ 180$00 đến 200$00 thuê, hôm đó, mà

lại là ngay vua sắp ra, chỉ thu được có 60$00, biết là vắng lắm, sự làm an của tỉnh Thanh cũng thấy sụt kém rất nhiều. Người Hanoi vô mới gặp có một mình ông Hương-Ký, nhà chụp-ảnh, ở nhà bán đồ cổ.

15 Novembre 1932. Khắp tỉnh cờ treo, đèn cắm, các tư-gia mỗi nhà ba cái đèn và hai lá cờ. Xuốt từ bến đò Ngọc-giáp, lên đến tỉnh, bài-chỉ xan-xát cho mãi tới cửa Hành-cung. Mình có giấy phép của sở liêm-phóng cho, xe được tự do qua các phố cấm cho tới Hanh-cung, thấy dân-sự ở đâu kéo ra đón chờ xa-giá đông như nước chảy. Hoàng-Thượng ở Vinh, 6 giờ sáng đi ô-tô ra Thanh-Hoá, 9 giờ sáng tới bến đò Ngọc-Giáp, quan sứ Dupuy và quan Thượng tới bến nghênh giá, đi hộ-giá có Hoàng-Thá Vĩnh-Can, quan Võ-Hiển Nguyễn-Hữu-Bai, quan Toàn-Quyền hàm Charles, Quan Khâm-sứ Châtel, quan Đô-Thống Nguyễn-hữu-Tiến, quan Chánh Văn-Phòng Haclewym, quan chúa Tàu Barthélémy, quan tổng thư ký Berjoan, M Nguyễn-Đệ và 4 thị-vệ. Qua các chỗ bày bái-vọng, chiêng trống vang lừng, viên chức quỳ mọp bên đường, dân-sự hoan-hô thực là náo nhiệt. Hồi 9 giờ 20 phút, ô-tô Hoàng-Thượng tới hành-cung, trong thành bắn súng đại-bác, lính Khố-xanh bồng súng và thổi kèn chào mừng. Mình nhanh chân theo ngay quan Phó Sứ và ông Chánh sở Liêm-Phóng vào hành-cung, đã thấy các hàng quan lại từ Nhất-phẩm cho chí Cửu-phẩm mũ mãng đứng chờ ở dưới sân. Nhiều ông mình gặp, mới làm quen, đã thấy nghênh-ngang mũ áo, Hoàng-Thượng vô Hành-cung thay áo, nghỉ ngơi một chút, rồi ngài ra ngự chào. Ngài đội khăn vàng, mặc áo vàng, quần lụa trắng, giầy xanh thêu, ngự trên ngai rồng để tinh-thần tung hô triều bái, các quan viên chỉ vái nam vái ma không phải quỳ lạy như xưa. Quan Tổng-Đốc Thanh-Hóa đọc chúc-từ bằng chữ Hán, quan Sứ đọc diễn văn bằng chữ Pháp, ông nghị-trưởng Nguyễn-Trác đọc diễn-văn bằng Quốc-ngữ. Bài diễn-văn của ông Nguyễn-Trác có nhiều người Pháp Nam dị nghị là văn hơi có ý sược, Hoàng-Thượng đáp miệng lại bằng tiếng Pháp rất ngắn, có ý là ngài thấy đón-rước như thế, Ngài cảm động lắm. Song lễ tiếp kiến các quan chức

thân hào Tây Nam, Hoàng-Thượng ra cho các cụ quý-hương vái chào, Ngài ra sân ban thưởng Long-bội-tinh, Kim-tiền và Ngân-tiền cho nhiều người.

Đến 11 giờ quan Toàn-quyền Pasquier và quan Hầu ở Hà-nội đi ô-tô vô tới Tòa-Sứ, Hoàng-Thượng và các quan Hộ-giá sang Tòa-sứ trào quan Toàn-Quyền, chuyện vãn một hồi rồi quan Toàn-Quyền lại sang Hành-cung đáp lễ Hoàng-Thượng. Đến 12 giờ trưa, ngài cùng hết thảy mọi người cùng sang Tòa-sứ tảo-thiện.

Đến 3 giờ triều, Hoàng-Thượng cùng các quan đi thăm trường học Pháp-Việt, nhà Thương, nhà máy nước, đền vua Lê ở núi Mật-sơn, các nơi này ngài xem kỹ-lưỡng cả. Trong trương-trình có nói ngài đi thăm chợ, để xem xét dân-tình, nhưng vì ít thì giờ quá, ngài chỉ đứng coi qua một chút, rồi đến sở Đạc-điền xem cách làm bản thủ điền thổ. Hồi 5 giờ rưỡi chiều, trong Hành-cung có 1 tiệc sâm-banh thết đãi các quan khách Tây Nam, có múa bài-bông múa rật, hội Hoa-đăng và đốt cây bông. Học-trò Pháp-Việt hàng tỉnh ước hơn nghìn người cầm đèn giấy đứng vây chung-quanh sân, cũng nhiều cái khéo, chỉ tiếc các ông Giáo không giữ nỗi trật-tự thành ra lộn-xộn quá.

Hơn 8 giờ tối vãn-thiện, tại Tòa-sứ, rồi Hoàng-Thượng về Hành-cung nghỉ.

Ngày 16 Novembre 1932. Hồi 7 giờ rưỡi sáng, Hoàng-Thượng cùng các quan đi Tôn-lăng ở làng Triệu-tường, Phủ Hà-Trung. Đến 12 giờ trưa về tảo-thiện ở Tòa-Sứ. Hồi 2 giờ triều, Ngài đi Bái-thượng xem cống nước và thăm trường học. Khi trở về Ngài vô thăm nhà Hộ-sinh và nhà chữa thuốc ở Phủ-Thọ. Hồi 8 giờ Ngài vãn thiện ở Tòa-Sứ rồi về nghỉ ở Hành-cung.

Ngày 17 Novembre 1932. Hồi sáu giờ rưỡi sáng, Hoàng-thượng đi qua huyện Nông-Cống, vô xem đồn-điền trồng cà-phê ở Yên-Mỹ, Quan huyện Nông-Cống là M. Nguyễn-Hữu-Nhân đem người hàng huyện đi bài-trí và bái-yết ở Yên-Mỹ.

Hồi 9 giờ 15, Hoàng-Thượng đi lối Phủ-Tĩnh về Vinh, để rồi qua Hà-tĩnh về Huế.

Kính-Đài **Nguyễn-Thống**

Cái nạn "khói lửa" thứ hai ở cõi Cực-Đông.

Việc Trung-Nhật rắc-rối còn chưa xong. Phái-bộ điều-tra Lytton tuy đã làm chọn phận-sự, song tỉnh Thượng-Hải vẫn còn ám cái không-khí không lành, mà đất Mãn-Châu vẫn còn vết máu bất-hòa của đôi bên Trung Nhật. Hội Vạn-Quốc còn lắm việc. Tuy-nhiên, cái họa binh-lửa đó chưa đáng lo ngại bằng cái nạn khói lửa sau này: cái nạn nha-phiến khắp toàn cõi Á-đông!

Các ông kia giết nhau bằng súng, bằng đạn. Các ông này hại nhau bằng tiêm, bằng móc. Một viên đạn lạc, cái chết ngay trước mắt. Một hơi thuốc sái, cái chết còn ở sau lưng. Cho nên phái-bộ điều-tra Lytton vừa chấm rớt chân ráo ở tỉnh Thượng Hải, Hội Vạn-Quốc lại cử thêm một phái-bộ nữa điều-tra cái họa nha-phiến. Phái-bộ trên đi từ Thượng-Hải đến Mãn-Châu. Phái-bộ dưới, từ Diến-Điện lên Nhật-Bản. Lytton vừa xong bản điều-tra; thì mãi đến ngày nay, bộ điều-tra nha-phiến mới thảo xong cái bản thống-kê về dân-số làng bẹp:

Diến-điện	12.000.000 dân-cư, thì	100.000 dân bẹp
Nam-dương	52.000.000 dân-cư, có	216.000 dân bẹp
Xiêm-la	11.000.000 dân-cư, có	110.000 dân bẹp
Đông-pháp	20.000.000 dân-cư, có	115.000 dân bẹp
Hongkong	1.000.000 dân-cư, có	120.000 dân bẹp
Đài-loan	4.000.000 dân-cư, có	55.000 dân bẹp

Một cái tính cộng: Á châu: 100.000.000dân-cư có 716.000dân bẹp.

Cái đội binh bẹp-tai đó mang ra so sánh với hai đội-binh Trung-Nhật thì thật cái số 716.000 kia to bằng năm bằng mười.

716.000 ông (... va ba! va cô! và cậu!) mỗi năm tính đồng hút 1/3 kilog thuốc một người.

Nếu làm một cái tính nhân nữa thì 716.000 người, một năm hút hết: $1k \times \frac{1000}{3} \times 716{,}000 =$ 238.666 kg thuốc (phiện đó là còn bỏ nhiều số lẻ)

Tôi không phải dân bẹp, nên chưa rõ một gramme thuốc giá bao nhiêu. Cái số tiền mua

238.666 kg thuốc, nhờ các ngài tìm hộ.

Toàn cõi Á đông nhìn qua cái lỗ nhĩ tầu!

* * *

Khối óc càng nặng trí khôn càng nhiều.

Các nhà cốt-tướng-học (Phrénologie) có dẫn rằng óc "sử" nào nặng hơn thì "sử" ấy khôn hơn. Đạt--nhĩ--văn (Darwin) cũng nói rằng : « con kiến có nhiều óc, óc loài kiến chiếm hết 1/15 phần thân-thể nó, nên tri-thức có phần hơn các vật khác ,có khi hơn cả người nữa» Mới đây một ông bác-sĩ lại tìm thấy :

Óc mèo	nặng	28	grammes
Óc chó	—	28	—
Óc sư tử	—	250	—
Óc khỉ	—	400	—
Óc bò	—	550	—
Oc ngựa	—	650	—
Óc người	—	1360	

(Còn nhiều thứ óc nặng hơn óc người nhiều như óc cá voi 2800 gr, óc voi 4600, song đem so sánh cái số óc với cân-lượng thì 2800 hay 4600 không được một phần trăm trong cân-lượng một con cá voi hay một con voi)

Mấy ông danh-nhân, trong thế-giới, như ông Kant (Khang-đức), ông Lénine, vua Napoléon, ông Anatole France, đều là những người có khối óc nặng hơn người thường.

Vũ-Lang

* * *

THỜI-SỰ

Hội-đồng Cứu-tế tỉnh Bình-Định đã thành lập.

Trận bão ngày 16 Octobre đã tàn phá một phần tỉnh Bình-Định. Chính-Phủ đã yêu cầu các thân hào lập hội-đồng để giúp đỡ chánh-phủ trong việc cứu-tế

Hội-đồng đã thành lập, Chánh hội-trưởng M.Đào-phần-Duân, Phó hội-trưởng M. Hồ-sĩ-Tạo, Thủ-quỹ, M. Đào-trọng-Trấp, Thư-ký M.M. Phạm-xuân-Quảng, Mạc-như-Tống và rất nhiều hội-viên, ở tỉnh và các phủ, huyện bị tàn phá.

Hội-đồng đã bắt đầu làm việc, lập ban báo-cáo mọi sự thiệt hại.

370 người chết,
737 người bị thương,
13 trường học đổ,
13 trường học đổ hẳn,
44 nhà gạch đổ hẳn,
50586 nhà lá bị đổ nát,
690 con bò, 454 con trâu,

1098 con lợn, 1 con ngựa bị chết bẹp và chết trôi,

6 phần 10 mùa màng bị hỏng.

Tính thiệt hại tất cả hơn 1 triệu đồng.

Hội-đồng đã tìm hết cách để cùng với chánh-phủ cứu cấp các người bị nạn.

Song ngân-sách không được rồi-rào, vậy Hội-đồng lên tiếng gọi quốc-dân nghĩ đến đồng-bào bị cơn tai bay vạ gió mà giảm bớt sự chi-tiêu hàng ngày, kẻ ít người nhiều gửi tiền cứu giúp.

T.S. –Mong rằng các hội ca-nhạc Hà-thành xưa nay vẫn giầu lòng thiện, lại tổ-chức một vài tối hát, để lấy tiền giúp anh em Trung-kỳ bị nạn.

Bản-chí rất lấy làm vui lòng nhận tiền các độc-giả gửi quyên. Bản-chí sẽ xin truyền vào hội-đồng Cứu-tế Bình-Định.

An-nam tạp-chí

Thuốc Nội - Hóa

Bản Đường ra công khảo cứu các môn thuốc nam gia-truyền rất linh-nghiệm, chế-tạo ra các thuốc **Cao, Đan, Hoàn, Tán,** bệnh nào thuốc ấy hiệu nghiệm như thần, lại chế ra các thứ dầu soa rất thần hiệu, đã được bằng khen và được Hội-Đồng Khoa-Học xét nghiệm, cấp cho văn bằng danh dự sáng chế. Thực là nhà thuốc rất giá-trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể-lệ rất hay, Hoa-hồng rất hậu.

Ngài nào có long chiếu cố đến thuốc Nội-hóa để chấn-hưng cho nghề thuốc nam mà sẵn lòng làm Đại-lý xin cứ gởi thơ cho nhà thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

137, Rue Maréchal Foch, NAM-DINH

mà lấy trương trình và catalogue

NỒI TAM-BÀNH

Mỗi khi cô X. tôi sực nhớ đến cái món tiền họ của ông Y. thì cô lại nồi tam-bành. Mà trời ơi ! ai đã trông thấy cô nồi tam-bành, cũng phải lắc đầu, le lưỡi, bụng bảo dạ, giá nhỡ vô phúc dính-dáng tiền nong với cô ấy mà không sòng phẳng thì thà mang ngay ông Tứ đại, ông Ngũ đại ra bầy ở Hội-chợ mà bán còn không nhục bằng.

Này, cứ cái to lớn mập mạp của cô ấy, trông cũng đủ khiếp; vậy mà, cái mặt cô đỏ bừng, cái mắt cô quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rịp vào, gân cổ nổi lên, cô nhảy sồn sồn, cô thét the-thé, cô sỉa, cô sói, cô đấm, cô vỗ, đùng đùng, đùng đùng, thì cứng bóng vía như tôi, nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Người ta bảo cô ấy cao số, vì hai gò má cao phải kén kỹ nên muộn chồng nhưng mà nói ra sợ cô dận, chớ giá bà cụ B. nhà cô có gọi tôi mà cho không tôi cũng lạy cả nón, vì nhỡ lúc tôi bướng, cô lại nổi tam bành cả với tôi, thì tôi bỏ sừ.. Vả chăng vì cái dáng ỏng eo lúc đứng ngồi, cái lượt nước hàng phiết trên mặt, lúc nào cũng có nói khoác cho cô, nhưng tôi tìm mãi không thấy cô ấy nõn nà ở chỗ nào cả, mà động tôi gặp cô đi phố, thì tôi lại nhớ đến câu cô ấy rủa ông Y.

—Ai ngờ cái nhà ông ấy thế mà Sở-Khanh, lấy họ non rồi ỳ sác ra đấy, bây giờ đổi về Hanoi thì ai biết nhà ở đâu mà lên đòi.

Thôi chẳng cần ân tình gì nữa chẳng cần nề nang gì nữa, chẳng ông với ênh đếch gì nữa, phen này bà gặp mày ở Hanoi mà bà không sé nhỏ được sác mày ra thì bà không nghe.

Cô còn tuôn hàng cột những câu can hệ đến gia phả nhà ông Y., và những tiếng, hễ tôi nói ra thì các ngài bảo là thô tục nữa kia !

Bà B. mẹ cô cũng tức lắm, đã chịu khó đi hỏi giò xem từ ngày ông Y. ở D., đổi đi Hanoi, thì làm ở Tòa nào, và

thuê nhà ở đâu? nhưng chẳng ai biết cả.

Có người bảo ông ấy thuê nhà ở hàng Bông, nhưng không biết số nhà một trăm bao nhiêu, có người bảo ông ấy mới lấy vợ cô đầu dưới Khâm-Thiên, và vẫn cho vợ dọn nhà hát để kiếm thêm lời, lại có người bảo ông ấy đã thôi việc nhà nước, và chốn đi đâu mất rồi vì chót hà-lạm vào một món tiền công, sở dĩ ông Y. cứ phải dấu kín chỗ ở, hẳn vì ông ấy nợ nhiều quá, mà muốn lánh mặt cho nên chính những người bạn, thân đến đâu thì thân, đố ai biết đích ông ở đâu đấy? có một lần người bạn nối khố với ông, ở tỉnh D. tình cờ, bắt gặp ông lơ-phờ ở ngoài đường, vồn vả hỏi nhà ông để đến chơi, thì ông bảo : Tao ở phố Hàm-Long số 25.

Lúc đến thì té ngay ra nhà một ông tham canh-nông, suýt bị chó đuổi cắn chết, ngày ông còn làm việc ở tỉnh D, ông thuê bên cạnh nhà bà B. đẻ ra cô X.

Bà B. giầu lắm, thường vẫn cho vay cho mượn một vốn bốn lời, và cầm cái nhiều bát họ, mà vì cô X. có cái óc kinh-tế thạo hơn mẹ, cho nên bao nhiêu công việc về tiền nong, Bà B. phó thác cho cô chủ chương cả, Ông Y. trẻ mà hay chơi thường lương tháng nào lĩnh về chỉ nằm tạm trong túi trong mấy giờ rồi dủ nhau tẩu thoát hết cả. Vì vậy muốn sắm ăn, sắm mặc, ông phải nhờ người đến giỗ ngon giỗ ngọt với bà B. và cô X. cho vay bốn trăm trả giần làm hai mươi tháng mỗi tháng hai mươi đồng, Ấy theo trong biên lai thì cái món tiền vay chừng chạc như thế, nhưng thực ra phải tiền hoa-hồng, và trừ đầu trừ cuối, ông chỉ được tiêu có hơn hai trăm.

Ông đóng sòng phẳng được hai tháng, rồi ông có nghị-định đổi về Hà-nội. Trước khi lên đường ông có đến chào bà B. và dặn ngọt ngào rằng :

Rồi cứ đầu tháng cháu lĩnh lương, sẽ gửi măng-đa về hầu cụ.

Thế cho nên phàm vật gì ngọt ngào cũng dễ nuốt, cho nên ông Y. cũng nuốt trôi ngay lời giặn ngọt ngào mà bà B. thì dắng như ngậm bồ-hòn một tháng, hai tháng, chờ chẳng thấy thư-từ, hỏi chẳng biết tin tức, nên mỗi khi mẹ con nói chuyện đến cái món nợ 400$ của ông Y. thì sốt ruột, bà B. lại cáu, cô X. lại nổi tam-bành ; cái mặt cô đỏ bừng, cái mắt cô

quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rít vào, gân cổ cô nổi lên, cô nhẩy sồn sồn, cô thét the thé. cô sỉa cô sói, cô đấm, cô vỗ, đùng đùng. đùng đùng, thì, cứng bóng vía như tôi, nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Ai ngờ cái nhà ông ấy thế mà Sở Khanh, lấy họ non rồi ỷ sác ra đấy, bây giờ đổi về Hanoi thì ai biết nhà ở đâu mà lên đòi Thôi chẳng cần ân tình gì nữa, chẳng cần vẻ vang gì nữa, chẳng ông với ênh đếch gì nữa, phen này mà Bà gặp mày ở Hanoi, bà chẳng sé nhỏ được sác mày ra, thì bà không nghe.

Nói xong cô X. thu xếp va-li quần áo, đi Hanoi quyết tìm cho được vết chân ngựa chuy-phong

Ba hôm sau cô trở về, xe vừa đặt bịch xuống trước cửa, cô đã hầm hầm nói với mẹ:

— Chẳng tìm thấy ró đâu, rỡ tức quá lại mất thêm mấy đồng bạc hành-lý. Rồi mẹ con cũng tự tìm câu an ủi nhau để dẹp nỗi bực mình. Hai tháng sau mẹ con nhân nói đến chuyện một cô bạn cô X. sắp cưới rồi dây dưa thế nào lại khơi đến cái bát họ 400$. Bà B. nóng như lửa, gắt um làm cho cô X. thương mẹ và tiếc tiền, lại nổi tam bành với . . . . quân sỏ lá, cái mặt cô đỏ bừng, cái mắt cô quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rít vào, gân cổ cô nổi lên, cô nhẩy sồn sồn, cô thét the thé, cô sỉa, cô sói, cô đấm, cô vỗ, đùng đùng, đùng đùng, thì, cứng bóng vía như tôi, nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Thế rồi sáng sớm hôm sau cô lại sắm sửa đi Hanoi quyết lần này không chịu về không như lần trước.

Rõ thật hão quá, Hanoi hàng mấy trăm phố, hàng mấy nghìn nhà, hàng mấy mươi vạn con người, mà đi tìm một người cố ý trốn tránh, lẩn-lút thì tìm sao được? Thế cho nên vài hôm sau cô X. lại về không chẳng nên lấy làm lạ.

Nhưng cũng đáng phàn nàn cho cô lượt này đi Hanoi ngơ ngẩn thế nào cô để cho kẻ cắp nó cắt mất túi, lấy mất 200$ mang lên định buôn hàng. Thế lã số cô đen, cho vay mất nợ, đi buôn mất cắp, rỡ cái lão Y. nó làm hại đơn, làm hại kép nhà người ta.

Việc buôn muốn rập đi chẳng xong, một hôm có người

đến chơi lại gợi đến chuyện ông Y. quỵt nợ, khiến cho bà B. lại tiếc mà cô X. lại nổi tam-bành, cái mặt cô đỏ bừng, cái mát cô quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rít vào, gân cổ cô nổi lên, cô nhẩy sồn sồn, cô thét the thé, cô sỉa, cô sói, cô đấm, cô vỗ đùng đùng, đùng đùng, thì, cứng bỏng vía như tôi nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Cô lại lên Hanoi quyết phen này gặp được thằng sỏ.

Thế nhưng cũng lại như mấy lần trước, ở Hanoi mấy hôm cô tảng hẳng về không.

Ấy đã ngót một năm nay cô X. nổi tam bành với ông Y. đến hàng mấy mươi lượt, mà bao giờ lúc cơn giận lên, cô cũng làm kịch liệt vùng vằng đi Hà-nội, mấy hôm không gặp, cô về cô lại than thân vừa mất mấy chục đồng bạc hành-lý, vừa đeo thêm cái nhọc sác, vì mỗi khi đi về như thế, cô X. ngủ mấy ngày không lại, bỏ cả bữa cơm.

Nhưng nếu tháng tháng cô lại phải nổi một cơn tam-bành, nhưng thế mà lần nào cái kết cục cũng vậy, thì gần như cái chương-trình rồi còn gì nhầm và dại nữa, vậy mà cô X. vẫn không chừa là tại làm sao?

Là tại rằng chính một hôm tôi cùng đi một chuyến xe lửa với cô X lên Hanoi. Khi xe tới hành-khách đông, đương lô nhô chen nhau xuống sân ga, thì lúc đi đường tôi nghe thấy tiếng người quen gọi ở đằng sau rằng:

— Đây kia mà!

Tôi quay lại thì ra ông Y. đương đi theo tôi có ý vội vả, tôi tưởng ông Y. gọi tôi, tôi mừng quá đứng lại chờ, giơ tay bắt và nói khẽ vào tai bạn:

— Chết, chốn đi, cô X. đi đàng trước kia kìa . . . anh có trông thấy không?

Biết rồi, tôi xin lỗi anh nhé, để bận khác.

Nói xong ông Y. lại bắt tay tôi, và rảo cẳng bước mau, rồi lại gọi:

— Đây kia mà, đằng sau này kia mà!

Tôi nhìn theo ông Y. mà trống ngực thòm thòm, sợ thay cho bạn, bạn sắp bị sé nhỏ, sao không giẽ cương ngựa truy-phong đi cho thoát nạn, vì lúc nào tôi cũng tưởng tượng đến cái tấn kịch nổi tam-bành, cái mặt cô đỏ bừng, cái

mắt cô quắc lại, cái mồm cô soạc ra, hàm răng cô rít vào, gân cổ cô nổi lên, cô nhảy sồn sồn, cô thét the thé, cô sỉa, cô sói, cô đấm, cô vỗ, đùng đùng, đùng đùng, thì, cứng bóng vía như tôi, nhưng mà eo ơi, mỗi khi đêm nằm một mình mà nghĩ lại, lại rật mình thon thót.

Tiếng gót giầy nện xuống gạch kêu bom-bốp, ông Y. đi càng nhanh tôi vẫn trông, thì thấy lúc đến sau lưng cô X. ông vỗ vào vai mà nói :

— Mợ, tôi đây kia mà, gọi mãi.

Cô X. quay lại mừng rỡ, đưa va-ly cho ông Y. sách rồi hai người cùng đi ngang với nhau, cười nói chuyện chò những gì rất thân mật.

Thì ra, thế là cái quái gì Mỗi bận cô X. tôi nổi tam-bành, thì ông Y. tôi lại được một phen cơm no bò cưỡi. Thảo nào, không trách cô cứ quen mui nổi tam-bành luôn luôn !

Nguyên Công-Hoan

TẢN-ĐÀ QUỐC-VĂN QUẢNG - CÁO

Hồi này, tôi thật truyền tâm về quốc-văn, ai ở xa muốn gửi bài về để giảng luận mà có phúc-đáp bằng thư riêng, xin xét thể-lệ như dưới.

Mỗi tháng 2 kỳ gửi bài về. Mỗi kỳ hoặc là **thơ tám câu, thời ba bài ;** hoặc **ca-dao, phong-thi** (thơ và lục-bát bốn câu) thời **sáu bài;** hoặc là lục-bát, song-thất trường-thiên thời **một bài** (chừng hai, ba mươi câu).

Bút phí trong mỗi tháng, xin tính là 1p 0; ai hoặc có hậu-tình, xin tùy ở bài giảng.

Hoạc ai muốn lấy đầu bài ra, xin cũng cho biết.

Nay kính cáo

Nguyễn Khắc-HIẾU



THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyên mon chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng ret lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Teléphone 755

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè tá có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khảng sải. Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đông-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI**

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bang thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn

"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

CÙNG QUÍ-NGÀI Ở PHANTHIẾT, QUINHƠN, ANKHÊ VÀ PLEIKU

Từ nay trở đi, qui ngài dùng trà **Vinh-Thái** nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm còn ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà **Vinh-Thái** mà lãnh thưởng một gói

Trà VINH-THAI

(30 grs)

Chủ - nhân cẩn - cáo

MINH-GIANG — Phanthiêt

Đồng - bào muốn :

Giặt đồ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một ki-lô xà-phòng này, bằng hai ki-lô xà-phòng khác. Giá lại rất rẻ

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng bào hãy mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm đuốc, tay rung chuông.

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau này :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gia-Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao-giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ DO NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIÊT — (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại - lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương - lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant ; Nguyễn-khắc-Hiếu Imp. du Nord-Annam—Vinh